

Bản án số: 132/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 12 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp người nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Trang
- Ông Lê Văn Công

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Năm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 966/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, tranh chấp người nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 966/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ánh N, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 70/1B khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Nguyễn Huy Tr, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 20 khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn – bà Trần Thị Ánh N trình bày:

Bà Nh và ông Tr tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An,

tỉnh Bình Dương vào ngày 25/02/2020, theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Tr ham mê chơi game, trong thời gian bà Nh mang thai thì ông Tr không đi làm mà kiếm tiền, khi bà Nh sinh con thì ông Tr không phụ bà Nh chăm sóc con. Ngoài ra bà Nh phát hiện khi vừa kết hôn thì ông Tr thường xuyên nhắn tin tình cảm với người phụ nữ khác. Ông Tr cho rằng bà Nh có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nhưng theo bà Nh trình bày thì người này là bạn thân của bà Nh. Hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xảy ra xô xát, mặc dù được hai bên gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Từ tháng 5/2023 thì ông Tr chuyển về nhà cha mẹ ruột tại phường Lái Thiêu sống, vợ chồng không còn sống chung và quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Bà Nh xác định không còn yêu thương ông Tr nhất quyết xin được ly hôn.

Tại phiên tòa ông Tr xuất trình 02 hình ảnh không phải của bà Nh mà do ông Tr ghép hình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn An Nhiên, sinh ngày 09/6/2020, bà Nh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nhiên vì hiện nay cháu Nhiên đang sống cùng với bà Nh, hơn nữa cháu Nhi là con gái cần được sự chăm sóc của mẹ. Từ ngày hai vợ chồng ly thân đến nay thì ông Tr không chu cấp tiền cho bà Nh nuôi con nhưng bà Nh vẫn nuôi dưỡng con đầy đủ. Hiện nay bà Nh đang làm công nhân mức lương hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con. Ngoài ra bà Nh được mẹ ruột hỗ trợ chăm sóc cháu Nhiên và có nhà ở ổn định. Bà Nh trình bày không yên tâm khi giao cháu Nhiên cho ông Tr nuôi dưỡng vì ông Tr không có nghề nghiệp ổn định, cháu Nhiên còn quá nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ nên không đồng ý theo yêu cầu của ông Tr.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tài liệu chứng cứ bà Nh giao nộp: Giấy đăng ký kết hôn (bản chính); trích lục khai sinh (bản sao); căn cước công dân bà Nh và ông Tr (bản sao); sao kê chi tiết giao dịch (bản chính).

Quá trình tố tụng bị đơn – ông Nguyễn Huy Tr trình bày:

Thông nhất theo lời trình bày của bà Nh về thời gian, điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn không như bà Nh trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà Nh đi chơi qua đêm với người đàn ông khác, tuy nhiên do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đồng ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Nguyễn An Nhiên, sinh ngày 09/6/2020, hiện nay cháu đang sống cùng với bà Nh, ông Tr không đồng ý giao cháu Nhiên cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng vì bà Nh có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên cháu

Nhiên sống cùng với bà Nh sẽ không tốt cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu. Tại phiên tòa ông Tr cung cấp 02 hình ảnh cho rằng được sao chụp từ facbook của bà Nh đăng hình bà Nh đi chơi với người đàn ông tên Tùng Lâm.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ ông Tr giao nộp: Hợp đồng lao động (bản chính).

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nh được ly hôn với ông Tr, về con chung giao cháu Nhiên cho bà Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, về tài sản chung nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Nh khởi kiện ông Tr yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con, ông Tr hiện đang trú tại phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông Tr tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, các đương sự thống nhất vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 5/2023 đến nay, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các đương sự thống nhất được ly hôn. Từ đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa các bên.

[2.2] Về con chung: Xét thấy tháng 5/2023 hai vợ chồng ly thân thì cháu Nhiên do bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nhiên phát triển thể chất bình thường mặc dù không cần sự hỗ trợ từ ông Tr. Về điều kiện kinh tế thì bà Nh có

nhà ở và thu nhập ổn định, đang sống chung với mẹ ruột, hàng ngày bà Nh đi làm thì có mẹ ruột hỗ trợ chăm sóc cháu Nhi để bà Nh yên tâm làm việc tạo thu nhập nuôi con. Ngoài ra cháu Nhiên là con gái cần được sự chăm sóc của người mẹ. Xét thấy lời trình bày của bà Nh là phù hợp theo biên bản xác minh ngày 19/12/2023 của Tòa án tại ban điều hành khu phố Trung, phường Vĩnh Phú. Ông Tr cho rằng bà Nh có quan hệ với người đàn ông khác nên không có tư cách nuôi con, xét thấy lời trình bày của ông Tr không có căn cứ vì không có chứng cứ chứng minh, ngoài ra ông Tr không chứng minh được ông có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Từ những phân tích nêu trên cần duy trì sự phát triển ổn định và điều kiện tốt nhất cho cháu Nhiên nên Hội đồng xét xử giao cháu Nhiên cho bà Nh nuôi dưỡng là có cơ sở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Trần Thị Ánh N đối với bị đơn - ông Nguyễn Huy Tr về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ánh N được ly hôn với ông Nguyễn Huy Tr.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần An Nhiên, sinh ngày 09/6/2020 cho bà Trần Thị Ánh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Ánh N không yêu cầu ông Nguyễn Huy Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Ánh N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013121 ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc